

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TH
THÀNH PHỐ H

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 69/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 01 - 6- 2018

Về việc: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH, THÀNH PHỐ H

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Sự.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đông,

2. Ông Doãn Văn Sáng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th, thành phố H tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Th, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2017/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn S, xã P, huyện Th, thành phố H; Ở: thôn K, xã Th, huyện Th, thành phố H; Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn L; Nơi cư trú: thôn S, xã P, huyện Th, thành phố H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, nguyên đơn là Chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Phạm Văn Long vào năm 1993 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Th, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn S, xã P, huyện Th, thành phố H. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn nhưng căng thẳng nhất là vào đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn mỗi khi anh L uống rượu là thường xuyên chửi bới, xúc phạm, đánh đập chị mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài từ năm 1999 đến nay, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không cải

sửa, chị vì các con nên đã cố gắng chịu đựng, nhưng đến nay Chị T không thể chung sống cùng anh L được nữa chị đã về nhà bố mẹ đẻ tại thôn K, xã Th sinh sống từ tháng 5/2017 vợ chồng không quan tâm nhau. Nay Chị T khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh L không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Phạm Văn L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ttrình bày vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị L, sinh năm 1994 và Phạm Quốc T, sinh năm 1999, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Ttrình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết mà sau này để lại cho các con.

Bị đơn là anh Phạm Văn L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Ltrình bày thống nhất với lời trình bày của Chị T về thời gian kết hôn và điều kiện kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2002 thì phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng nhất là từ đầu năm 2017. Nguyên nhân mâu thuẫn anh L thừa nhận trong quá trình chung sống do kinh tế khó khăn mỗi khi anh uống rượu nóng tính có chửi bới, xúc phạm Chị T và gia đình bên ngoại, mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được, Chị T đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Thủy Triều sinh sống từ tháng 5 năm 2017 đến nay vợ chồng không quan tâm nhau, nay anh xin lỗi Chị T mong Chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ và anh không đồng ý ly hôn vì còn tình cảm.

Về con chung: Anh Ltrình bày vợ chồng có 02 con chung tên Phạm Thị L, sinh năm 1994 và Phạm Quốc T, sinh năm 1999, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Anh Ltrình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng anh không đồng ý ly hôn, nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết, bị đơn anh Phạm Văn Long đã chấp hành đúng quy định của pháp luật, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1, Điều 35; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn Long; Về con chung và tài sản chung không có yêu cầu nên đề nghị Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và Tòa án thu thập gồm: Bản sao Giấy khai sinh của con; bản sao Giấy chứng minh nhân dân mang tên

Nguyễn Thị Tuyết; bản sao Sổ hộ khẩu gia đình; Bản chính Giấy chứng nhận kết hôn; Biên bản xác minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ hôn nhân giữa Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Văn L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 1999 thì phát sinh mâu thuẫn, nhưng căng thẳng nhất là tháng 5 năm 2017. Nay Chị Nguyễn Thị T khẳng định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Phạm Văn L không còn, đề nghị Tòa án giải quyết xin được ly hôn anh L, anh Phạm Văn L thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do kinh tế khó khăn mỗi khi anh uống rượu thường chửi bới, xúc phạm Chị T nhưng anh L không đồng ý ly hôn vì anh còn tình cảm với Chị T, mong muốn Chị T suy nghĩ lại để vợ chồng về đoàn tụ. Theo tài liệu xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh L đã kéo dài từ năm 1999 đến nay, mặc dù đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng anh L vẫn không cải sửa. Chị T và anh L đến nay đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai. Như vậy thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa Chị T và anh L đã kéo dài và trầm trọng, khả năng vợ chồng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn L.

[2] Về con chung: Chị T và anh L có 02 con chung tên Phạm Thị L, sinh năm 1994 và Phạm Quốc T, sinh năm 1999, hiện nay 02 con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T trình bày vợ chồng có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Phạm Văn L không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Nguyên đơn Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Văn L.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nay được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008890 ngày 12 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP H;
- VKSND huyện Th;
- Chi cục THADS huyện Th;
- UBND xã P, h. Th,
thành phố H;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Phục Lễ, h. Thủy Nguyên,
thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Sự

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Phạm Công Hạ – Bùi Đình Hùng

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyên;
- UBND xã Kiên Bái, huyện Thủy
Nguyên, TP Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Sự

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Kỳ Sơn, huyện Thủy Nguyên, TP Hải Phòng;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY
NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Thủy Nguyên, ngày 12 tháng 8 năm
2016*

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI
PHÒNG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Văn Mạnh

2. Ông Hoàng Đắc Hân

Vào hồi 15 giờ 30 phút ngày 12 tháng 8 năm 2016, tại phòng nghị án Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 266/2016/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2016 về việc “Ly hôn” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Tính, sinh năm 1993; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Th, thành phố H; chỗ ở hiện nay: Thôn Niêm Ngoại, xã Kỳ Sơn, huyện Th, thành phố H.

Bị đơn: Anh Đỗ Văn Tùng, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn 6, xã Liên Khê, huyện Th, thành phố H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng

cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; khoản 2 Điều 227; 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội số 10/2009/PL-UBTVQH12 ngày 27 tháng 02 năm 2009,

Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về nội dung vụ án: Xử :

- Chị Đỗ Thị Tính được ly hôn anh Đỗ Văn Tùng
- Về con chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có con chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết
- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị Tính và anh Đỗ Văn Tùng không có tài chung và không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Đỗ Thị Tính phải nộp 200.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000057 ngày 26 tháng 5 năm 2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên thành phố Hải Phòng. Chị Đỗ Thị Tính đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TÒA**

Hoàng Đắc Hân - Đỗ Văn Mạnh

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN
TOÀ**

Trần Hữu Văn – Đào Hữu Dự

Khúc Trọng Quang

Nơi nhận:

- TAND Tp Hải Phòng;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thuỷ Nguyên;
- UBND xã (TT) nơi thực hiện iệc ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

